

Số: 54/2026/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 15 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397, khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí.

Căn cứ Điều 9, khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 53/2026/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Anh Điều Chính T - sinh năm 1993. Căn cước công dân số: 011093001728, ngày cấp 25/4/2021, nơi cấp Cục C về trật tự xã hội; Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Bản R, xã P, tỉnh Điện Biên.

+ Chị Trương Thanh T1 - sinh năm 1995. Căn cước công dân số: 011195001685, ngày cấp 25/4/2021, nơi cấp Cục C về trật tự xã hội; Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Bản R, xã P, tỉnh Điện Biên.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 5 năm 2026, người yêu cầu gồm anh Điều Chính T và chị Trương Thanh T1 đã thỏa thuận được như sau:

**[1] Về quan hệ hôn nhân:** Anh Điều Chính T và chị Trương Thanh T1 lấy nhau do sự tự nguyện của cả hai bên, hai người đăng ký kết hôn ngày 11/6/2013 tại UBND xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên (nay là UBND xã M, tỉnh Điện Biên).

Sau khi kết hôn hai người chung sống hạnh phúc được 13 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách hai người không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, không quan tâm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống. Hai người

sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Anh chị xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh T, chị T1 thống nhất thuận tình ly hôn.

**[2] Về con chung:** Có 02 con chung là: Điều Duy K - sinh ngày 13/02/2012, Điều Thị Nhã P - sinh ngày 12/12/2016. Anh chị thỏa thuận, thống nhất giao hai con chung cho chị Trương Thanh T1 trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên không yêu cầu giải quyết.

**[3] Về tài sản chung, nợ chung:** Không có.

**[4] Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:** Anh Điều Chính T và chị Trương Thanh T1 thỏa thuận anh T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của anh Điều Chính T và chị Trương Thanh T1 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Điều Chính T và chị Trương Thanh T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao các cháu Điều Duy K - sinh ngày 13/02/2012, Điều Thị Nhã P - sinh ngày 12/12/2016 cho chị Trương Thanh T1 trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của các con được sống chung với người trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức; Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Về vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Điều Chính T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000245 ngày 22/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên. Anh Điều Chính T đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND khu vực 3, tỉnh Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Mường Mùn, tỉnh Điện Biên;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Tòng Thị Lan**